

Bản án số: 120/2021/HS-ST

Ngày 17-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mười
2. Ông Trương Khánh Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia
phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ,
tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa
công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 123/2021/TLST-HS, ngày 21-
10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/QĐXXST - HS, ngày 03 tháng
11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Văn T; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã Phục Linh, huyện Đại
Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
Làm chè; chức vụ: không; trình độ văn hoá: 05/12. Bố: Chu Văn M, sinh năm 1958.
Mẹ: Lương Thị K; sinh năm: 1957. Hiện cùng trú xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh
Thái Nguyên. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1981, trú tại xã Phục Linh, huyện Đại Từ,
tỉnh Thái Nguyên. Con: 01 con, sinh năm 2001. Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là
con thứ hai trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay T biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Xóm S, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 (vắng mặt)

2. Ông Phan Văn D, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm Đồng C, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, Công an xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Đồng Chung, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ thì phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô BKS20L8-5816 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu người đàn ông dừng lại để kiểm tra thì người đàn ông chấp hành và khai nhận là Chu Văn T, đồng thời tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy, trong đó có 01 gói giấy bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong có 02 gói nilong chứa tinh thể màu trắng; 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 09 viên nén màu hồng (T khai là ma túy đá và hồng phiến của T mua về sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 09 viên nén màu hồng; 02 gói màu trắng được gói bằng 03 lớp, lớp trong cùng là nilong màu trắng, lớp thứ hai là giấy màu trắng, lớp ngoài cùng là băng dính màu đen, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong vào bì A); 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 20L8 - 5816.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã Tiên Hội đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền. Hồi 19 giờ 50 phút, ngày 30-7-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với T, kết quả không thu giữ gì. Hồi 18 giờ 45 phút ngày 30-7-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái

Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng tinh thể rắn màu trắng và viên nén màu hồng, thu giữ của Chu Văn T, kết quả:

- + Khối lượng tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,220 gam (Niêm phong vào bì A1 làm mẫu giám định).

- + 09 viên nén màu hồng có khối lượng 0,830 gam (Niêm phong vào bì A2 làm mẫu giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 1213/KL-KTHS, ngày 04-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- + Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 (thu giữ của Chu Văn T) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,220 gam.

- + Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 (thu giữ của Chu Văn T) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,830gam.

Tại cơ quan điều tra Chu Văn T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30-7-2021, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 20L8-5816 (là xe T mượn của anh Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1977, trú tại xóm Soi, xã Phục Linh, Đại Từ, Thái Nguyên) để đi uống thuốc tại cơ sở Methadone ở thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống thuốc xong, T đi ra cổng thì gặp 01 người đàn ông không quen biết, T hỏi mua được 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 09 viên nén màu hồng và 02 gói tinh thể màu trắng được gói bằng 03 lớp, lớp trong cùng là nilong màu trắng, lớp thứ hai là giấy màu trắng, lớp ngoài cùng là băng dính màu đen, với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T điều khiển xe đi về đến đoạn đường liên xóm Tiên Hội - Hoàng Nông, thuộc xóm Đồng Chung, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ thì bị công an xã Tiên Hội phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSĐT ngày 21-10-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Chu Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo T mức án từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng của vụ án, trả lại chiếc xe mô tô BKS 20L8-5816 cho anh Nguyễn Tiến Dũng; bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên hiện nay bị cáo sức khỏe yếu thường đau ốm, lên cơn co giật do bị cáo đã mắc bệnh HIV và có U ở não nên bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Bị cáo T khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30-7-2021, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS20L8-5816 là xe của anh rể bị cáo, đến Trung tâm điều trị Methadone tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ để uống thuốc cai nghiện. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đi ra cổng thì gặp 01 người đàn ông không quen biết bị cáo hỏi mua ma túy để về sử dụng cho bản thân. Bị cáo mua được 01 gói giấy bạc màu vàng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe đi tìm nơi vắng người qua lại để sử dụng ma túy, khi bị cáo đi đến đoạn đường liên xóm Tiên Hội - Hoàng Nông, thuộc xóm Đồng Chung, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ thì bị công an xã Tiên Hội phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Công an số ma túy bị cáo vừa mua được.

Tại bản Kết luận giám định số 1213/KL-KTHS, ngày 04-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 (thu giữ của Chu Văn T) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,220 gam.

+ Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 (thu giữ của Chu Văn T) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,830gam

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến Nguyễn Văn Dương (BL 62 – 63), Phan Văn Đậu (BL 58 – 59), phù hợp với các tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc Biên bản niêm phong đồ vật kết luận giám định ... Như vậy hành vi của bị cáo Chu Văn T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Nội dung Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

{3}. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Như chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào nó, làm cho con người mất nhân cách và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Chính vì T nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải 01 tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy nên đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

{6}. Về hình phạt: Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 24 đến 30 tháng tù. Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, mắc bệnh HIV, sức khỏe yếu thường xuyên đau ốm và lên cơn co giật được bệnh viện chuẩn đoán có khối u trong não, quá trình điều tra cơ sở giam giữ đã nhiều lần phải đưa bị cáo đi viện điều trị, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, hành vi các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử bị

cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù là đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập sống phụ thuộc vào gia đình.

{7}. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì kí hiệu A1, A2 chứa đối tượng giám định và vỏ bao gói mẫu và 01 phong bì kí hiệu A3 chứa băng keo, túi nilon, vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong.

Hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Dream màu nâu, BKS 20L8-5816 cho anh Nguyễn Tiến Dũng.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Tiến Dũng là người cho T mượn chiếc xe mô tô BKS 20L8-5816 để sử dụng, khi T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy anh Dũng không biết, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Dũng.

Về nguồn gốc ma túy T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại cơ sở Methadone thị trấn Hùng Sơn, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 299 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

*** Tuyên bố:** Chu Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:** Chu Văn T: 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-7-2021 đến ngày 02-11-2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015; Điều 47 BLHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy phong bì kí hiệu A1, A2 chứa đối tượng giám định và vỏ bao gói mẫu và 01 phong bì kí hiệu A3 chứa băng keo, túi nilon, vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong.

- Hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 20L8-5816 cho anh Nguyễn Tiến Dũng.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 110/QĐ – VKS ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

***Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b)
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN DUY KHÁNH